

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Minh Thư

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Bảo Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 70/2023/QĐ-ST ngày 21/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.
(vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu xin ly hôn, bản tự khai anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh thống nhất trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn ngày 07/3/2017 tại UBND phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tháng 6 năm 2017 anh P đi xuất khẩu lao động, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên gọi điện, quan tâm nhau. Đến tháng 4/2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Tháng 6/2018 chị T cũng sang Đài Loan nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và thiếu tôn trọng lẫn nhau. Nay chị T và anh P xác nhận tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn P đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn P, hiện sống tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Văn P, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được chứng thực của Văn phòng K tại Đ, Đài Loan. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh P, chị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh đăng k kết hôn vào ngày 07/3/2017 tại UBND phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, việc việc kết hôn giữa anh P và chị T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh P, chị T sống hạnh phúc được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại Điều 19 Luật hôn nhân năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, giữa anh P và chị T không quan tâm nhau, chăm sóc cho nhau.

Tại Điều 55 luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục*

con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

Xét thấy tình cảm giữa anh P, chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 464 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994, Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998, Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị T. Chị T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000539 ngày 09/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân phường Kỳ Liên;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

Bùi Minh Thư